

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt

#### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT nêu tại Chương V E-HSMT.	Đạt
	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT nêu tại Chương V E-HSMT.	Không đạt
<b>2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Không có hoặc có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa không hợp lý và không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
<b>3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>		
3.1. Thời gian bảo hành	Thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa và không ngắn hơn thời gian quy định của nhà sản xuất đối với máy móc và thiết bị điện	Đạt
	Thời gian bảo hành $< 12$ tháng đối với máy móc và thiết bị điện	Không đạt
3.2. Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì	Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật	Đạt

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
	tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá	
	Nhà thầu không trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá	Không đạt
3.3. Kinh nghiệm trong bảo hành hàng hóa theo phạm vi cung cấp của gói thầu	Nhận thiết bị bảo hành trong vòng 24h kể từ khi nhận được thông báo của đơn vị sử dụng	Đạt
	Không đạt điều kiện trên	Không đạt
<b>4. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
Tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của EHSMT.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Tiến độ cung cấp hàng hóa tối đa là 09 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Tiến độ cung cấp hàng hóa vượt quá 09 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không đạt
<b>5. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã sử dụng</b>		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của	Nhà thầu cam kết không vi phạm các quy định về Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa trưng tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (không vi phạm hợp đồng, không chấm dứt hợp đồng, không chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu, chất	Đạt

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);	lượng hàng hóa cung cấp trên thực tế đảm bảo chất lượng so với quy định trong hợp đồng)	Không đạt
	Nhà thầu có vi phạm các quy định về Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (vi phạm hợp đồng, chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu, chất lượng hàng hóa cung cấp trên thực tế không đảm bảo chất lượng so với quy định trong hợp đồng)	
<b>6. Các yếu tố cần thiết khác</b>		
Cam kết về chuyên giao công nghệ, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ kỹ thuật.	Nhà thầu có cam kết chuyên giao công nghệ và hướng dẫn sử dụng ngoài thực tế cho Chủ đầu tư sử dụng cho đến khi thành thạo và hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình sử dụng	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao thiết bị vào sử dụng	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật, biện pháp kiểm tra từng nhóm sản phẩm hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ, hoặc không đáp ứng yêu cầu của gói thầu	Không đạt
<b>KẾT LUẬN</b>	<b>Tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có ít nhất một trong tiêu chuẩn trên được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.